

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 07/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Thẩm phán Ông Lê Thành Tân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hải Trung;

Ông Nguyễn Hữu Thanh;

Ông Nguyễn Phú Toàn - Phó Giám

đốc trung hoạt động Thanh thiếu niên tỉnh Vĩnh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh T**, sinh ngày 07 tháng 10 năm sinh 2006 tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Trần Thanh N, sinh năm 1982 (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 08/11/1983; Anh, em ruột có hai người lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: Ngày 14/3/2023 bị Trưởng Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi gây tổn hại sức khỏe nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã nộp phạt ngày 22/7/2024.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh T:* Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1983 (mẹ của bị cáo, có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T: Luật sư Dương Văn H – Văn phòng Luật sư Trần Bá T1 - Đoàn Luật sư tỉnh V (có mặt).

Địa chỉ: F đường P, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Những người tham gia tố tụng:

- *Người làm chứng:* Ông Đặng Long S, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 16/7/2024, trên Quốc lộ H đoạn đường thuộc khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V bắt quả tang Trần Thanh T, vận chuyển 01(một) bịch nylon có chứa chất rắn màu trắng, khối lượng 199,9856 gram bằng xe ô tô biển kiểm soát 63A-200.73 do Đặng Long S điều khiển chạy dịch vụ thuê và cất giấu 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng được cuộn lại để trong túi quần bên trái, bên trong có chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,1383 gram.

Qua làm việc Trần Thanh T khai nhận: chất bột màu trắng trong tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng (một nghìn đồng) là chất ma túy khối lượng 0,1383 gram T mua trước đó của một người không rõ họ, tên với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để sử dụng; Chất tinh thể màu trắng trong gói nylon là ma túy khối lượng 199,9856 gram, T nhận vận chuyển thuê cho nam thanh niên không rõ họ, tên, địa chỉ ở thành phố S đến thành phố V với số tiền công 1.500.000 đồng (khi đến thành phố V thì người thuê sẽ tự liên hệ người nhận gặp T để nhận số ma túy trên), khi T đang trên đường vận chuyển thì bị bắt cùng tang vật.

Căn cứ kết luận giám định số: 452/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh V, mẫu chất bộ màu trắng được niêm phong đánh số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1383 gram, loại Ketamine và mẫu tinh thể

màu trắng được niêm phong số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 199,9856 gram, loại: Methamphetamin.

Đối với hành vi của Trần Thanh T tàng trữ khối lượng 0,1383 gram, loại Ketamine để sử dụng chưa đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính theo quy định.

Đối với anh Đặng Long S là người chạy xe dịch vụ thuê, không biết T thuê xe anh để vận chuyển ma túy, nên không có căn cứ xem xét xử lý, cơ quan điều tra đã trao trả lại xe ô tô 63A-200.73 và các tài sản tạm giữ cho anh S.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong gói niêm phong đánh số 01 còn lại sau giám định, khối lượng 199,7123 gram, được để trong phong bì niêm phong số 452/01 - tinh thể và vỏ bao gói.

+ Mẫu chất bột màu trắng bên trong gói niêm phong đánh số 02 còn lại sau giám định, khối lượng: 0,0773 gram, được để trong phong bì niêm phong số 452/02 - chất bột và vỏ bao gói.

+ Một (01) đoạn ống nhựa (ống hút) màu xanh, sọc trắng,

+ Một (01) tờ giấy có ghi dãy số 0944684787

+ Một (01) dụng cụ hút thuốc lá điện tử, màu cam đen, có chữ ATUS

+ Một (01) điện thoại di động Iphone màu vàng gold, bị sọc màng hình, bị nứt mặt lưng, số seri G6TXLKYAKPHF, sim số 0768593907.

+ Tiền Việt Nam số tiền 2.189.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 58/CT-VKSVL-P1 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo T trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng tại bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, Điều 51, các Điều 38, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 14 năm tù đến 16 năm tù.

Hình phạt bổ sung:

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong gói niêm phong đánh số 01 còn lại sau giám định, khối lượng 199,7123 gram, được để trong phong bì niêm phong số 452/01 - tinh thể và vỏ bao gói.

- Mẫu chất bột màu trắng bên trong gói niêm phong đánh số 02 còn lại sau giám định, khối lượng: 0,0773 gram, được để trong phong bì niêm phong số 452/02 - chất bột và vỏ bao gói.

- Một (01) đoạn ống nhựa (ống hút) màu xanh, sọc trắng.

- Một (01) tờ giấy có ghi dãy số 0944684787.

- Một (01) dụng cụ hút thuốc lá điện tử, màu cam đen, có chữ ATUS.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

- Một (01) điện thoại di động Iphone màu vàng gold, bị sọc màng hình, bị nứt mặt lưng, số seri G6TXLKYAKPHF, sim số 0768593907.

- Tiền Việt Nam số tiền 2.189.000 đồng (Hai triệu, một trăm tám mươi chín nghìn đồng) tạm giữ lại đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và Điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên Tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo: cha bị cáo mất, mẹ bị cáo làm thuê thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình, bị cáo chưa thành niên nhưng phải làm thuê để sinh sống, không có việc làm ổn định, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo chưa có tiền án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 3, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 54 xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 16/7/2024, bị cáo đang vận chuyển trái phép chất ma túy thì bị phát hiện và bị bắt, giữ tại Quốc lộ H.

Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 17/7/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 17/7/2024; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/7/2024; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 17/7/2024; Kết luận giám định số: 452/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh V. Do đó, có đủ căn cứ để xác định ngày 16/7/2024 bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy có khối lượng 199,9856 gram, loại: Methamphetamin. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo ý thức được việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện do muốn có thu nhập mà không phải lao động, bị cáo vì lợi ích bản thân mà không nghĩ đến hậu quả do bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi; gia đình của bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (cha mất, mẹ làm thuê) nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

[4.1] Tịch thu tiêu hủy :

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 452/01 – tinh thể ngày 22/7/2024 bên giao Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận Nguyễn Hồng T2;

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 452/01 – vỏ bao gói ngày 18/7/2024 bên giao Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận Nguyễn Hồng T2;

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 452/02 – chất bột ngày 22/7/2024 bên giao Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận Nguyễn Hồng T2;

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 452/02 – vỏ bao gói ngày 18/7/2024 bên giao Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận Nguyễn Hồng T2;
- 01 (Một) đoạn ống nhựa (ống hút) màu xanh, sọc trắng;
- 01 (Một) tờ giấy có ghi dãy số 0944684787 và chữ viết không rõ chữ;
- 01 (Một) dụng cụ hút thuốc lá điện tử, màu cam đen, có chữ ATUS.

[4.2] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu vàng gold, bị sọc màng hình, bị nứt mặt lưng, số seri G6TXLKYAKPHF, sim số 0768593907 bị cáo sử dụng là phương tiện phạm tội.

[4.3] Số tiền 2.189.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo lẽ ra phải trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án nên giữ lại số tiền nêu trên cho đến khi bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án số tiền còn lại sẽ hoàn trả cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ Luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc khóa 14 quy định mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, khoản 1 Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 14 (Mười bốn) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 17/7/2024.

3/ Về vật chứng:

3.1/ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 452/01 – tinh thể ngày 22/7/2024 bên giao Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận Nguyễn Hồng T2;

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 452/01 – vỏ bao gói ngày 18/7/2024 bên giao Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận Nguyễn Hồng T2;

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 452/02 – chất bột ngày 22/7/2024 bên giao Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận Nguyễn Hồng T2;
- 01 (Một) phong bì niêm phong số 452/02 – vỏ bao gói ngày 18/7/2024 bên giao Nguyễn Trần Thanh U, bên nhận Nguyễn Hồng T2;
- 01 (Một) đoạn ống nhựa (ống hút) màu xanh, sọc trắng;
- 01 (Một) tờ giấy có ghi dãy số 0944684787 và chữ viết không rõ chữ;
- 01 (Một) dụng cụ hút thuốc lá điện tử, màu cam đen, có chữ ATUS.

3.2/ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước :

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu vàng gold, bị sọc màng hình, bị nứt mặt lưng, số seri G6TXLKYAKPHF, sim số 0768593907.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

3.3/ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.189.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng) hiện đang do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long quản lý theo lai thu số 0007962, ngày 24/10/2024 để bảo đảm các nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Trần Thanh T. Sau khi bị cáo thực hiện xong các nghĩa vụ thi hành án số tiền còn lại sẽ hoàn trả cho bị cáo Trần Thanh T.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- THADS TVL: 02;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA HSTVL: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 02;
- UBND, CA xã Tân Nhuận Đông: 02;
- Lưu VP, P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

Đặng Duy Mỹ Ngọc